TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2025/DS-ST
Ngày: 30/9/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tường Bích.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Linh.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Võ Thành Trung-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 –Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLST - DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: **Võ Thị H,** sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Bình, xã TP, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: **Trần Thị C,** sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới An, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Huỳnh Văn B, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới An, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn Võ Thị H trình bày:

Vào ngày 04/11/2022 (10/10/2022 Âm lịch) do có quan hệ quen biết, tin tưởng lẫn nhau nên bà H có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị C làm chủ hụi, bà Võ Thị H tham gia một số dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 500.000 đồng, một tháng khui 02 lần, bao gồm 51 hụi viên, bà H tham gia chơi 01 phần và đã đóng được 49 lần, tương ứng với số tiền bà Trần Thị C nợ lại là 24.500.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

- Dây hụi thứ hai: Hụi 500.000 đồng, một tháng khui 02 lần, gồm 47 hụi viên, bà H tham gia 01 phần và đã đóng được 41 lần, tương ứng với số tiền tiền bà Trần Thị C nợ lại là 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

- Dây hụi thứ ba: Hụi 500.000 đồng, một tháng khui 02 lần, gồm 50 hụi viên, bà H tham gia chơi 04 phần và đã đóng được 29 lần khui hụi, tương ứng với số tiền bà Trần Thị C nợ lại là 29 lần X 500.000 đồng X 4 phần = 58.000.000 đồng.

Trong thời gian tham gia chơi hụi với bên bị đơn Trần Thị C, bên bà H có mua 03 dây hụi của bà C, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi mệnh giá 500.000 đồng, một tháng khui 2 lần, gồm có 42 hụi viên, bà H mua 1 phần với số tiền là 14.600.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi mệnh giá 500.000đ, một tháng khui 2 lần, gồm có 50 hụi viên, bà H mua 1 phần với số tiền là 16.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi mệnh giá 500.000 đồng, một tháng khui 2 lần, gồm có 50 người tham gia, bà H mua 1 phần với số tiền là 15.800.000 đồng.

Tổng cộng bà C còn nợ bà H số tiền là 149.400.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đến ngày 22/8/2024, bị đơn Trần Thị C tuyên bố vỡ hụi, bên bà Võ Thị H nhiều lần liên hệ gặp bà C để yêu cầu hoàn trả số tiền hụi còn thiếu, tuy nhiên bị đơn Trần Thị C hẹn mà không trả. Đến ngày 06/11/2024, bà Trần Thị C với ông Huỳnh Văn B ký tên vào tờ cam kết về việc trả nợ tiền hụi cho bà H, tuy nhiên chỉ thừa nhận còn nợ số tiền hụi là 107.875.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Võ Thị H có yêu cầu thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, cụ thể, bà H yêu cầu bà Trần Thị C và ông Huỳnh Văn B phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi còn thiếu là 107.875.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), đồng thời yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 06/11/2024 đến ngày 30/9/2025, với thời gian tính lãi là 10 tháng 19 ngày, tuy nhiên bà H chỉ yêu cầu tính lãi với thời gian là 10 tháng 15 ngày, lãi suất 0,83%/tháng.

Số tiền lãi được tính là: (107.875.000 đồng X 10 tháng 15 ngày) X 0,83%/tháng= 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền vốn và số tiền lãi được tính là:

107.875.000 đồng + 9.400.000 đồng = 117.275.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu hai trăm bày mươi lăm nghìn đồng).

***** Đối với bị đơn Trần Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn B, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, tuy nhiên bà C và ông B từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời cũng không cung cấp

lời khai, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án, do đó Tòa án không thu thập được lời khai của bà C và ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt bà C, ông B là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

Trong năm 2022, do quan hệ quen biết với nhau, nguyên đơn Võ Thị H có tham gia chơi hụi và mua hụi do bị đơn Trần Thị C làm chủ hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi, mua hụi, bên nguyên đơn Võ Thị H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên, tuy nhiên bên bị đơn Trần Thị C tuyên bố vỡ hụi, không thực hiện đúng nghĩa vụ chủ hụi quy định tại Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 06/11/2024, tại ấp Phước Bình, xã TP, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Phước Bình, xã TP, tỉnh Vĩnh Long), giữa bà Võ Thị H với bà Trần Thị C, ông Huỳnh Văn B có ký cam kết về việc bà C, ông B còn nợ bà Võ Thị H số tiền hụi là 107.875.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra, trong quá trình tố tụng, bà C, ông B không thể hiện sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Bà C, ông B vắng mặt tại phiên tòa, xem như tự từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án. Chính vì lẽ đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị H là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 06/11/2024, bên bà C, ông B thừa nhận và cam kết trả số tiền 107.875.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho bên bà H, tuy nhiên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H, do đó bà H yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 06/11/2024 đến ngày 30/9/2025, với thời gian tính lãi là 10 tháng 19 ngày, tuy nhiên bà H chỉ yêu cầu tính lãi với thời gian là 10 tháng 15 ngày, lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Số tiền lãi được tính là: (107.875.000 đồng X 10 tháng 15 ngày) X 0,83%/tháng= 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền vốn và số tiền lãi được tính là:

107.875.000 đồng + 9.400.000 đồng = 117.275.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[4] Xét yêu cầu buộc bà C với ông B liên đới trả nợ của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ theo tờ cam kết về việc "trả nợ tiền hụi" ngày 06/11/2024 giữa bà H với bà C, ông B, bên bà C và ông B đều có ký tên vào "Tờ cam kết" về việc trả tiền nợ hụi và thừa nhận, cam kết trả nợ. Ngoài ra, việc bà C làm chủ hụi nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, phục vụ cho sự phát triển kinh tế và sinh hoạt gia đình, do đó bà C và ông B phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà H là đúng pháp luật.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận toàn bộ, nên bà C và ông B phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H đối với bà Trần Thị C, ông Huỳnh Văn B về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc bà Trần Thị C và ông Huỳnh Văn B phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị H số tiền hụi còn thiếu là 117.275.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 107.875.000 đồng, tiền lãi là 9.400.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Trần Thị C và ông Huỳnh Văn B phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền là 5.864.000 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Võ Thị H số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 3.735.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001411 ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Võ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn Trần Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi